

NHỮNG GÓC KHUẤT TRONG QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI ĐẤT NƯỚC QUA SÁNG TÁC CỦA CÁC NHÀ VĂN TRẺ ĐÔNG NAM BỘ

Phan Thị Trà⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 17/03/2020; Ngày gửi phản biện 20/03/2020; Chấp nhận đăng 25/05/2020

Liên hệ email: phantra1984@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.04.062>

Tóm tắt:

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã và đang trở thành làn sóng mạnh mẽ tác động đến tất cả các quốc gia, lên mọi mặt của đời sống xã hội. Đông Nam Bộ là nơi tập trung nhiều đô thị kết nối giữa các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên. Tốc độ phát triển công nghiệp ở vùng đất này rất mạnh. Đông Nam Bộ còn là nơi sản sinh ra những con người tài giỏi cũng như các văn sĩ có nhiều sáng tác hay. Bài viết này lấy suy tư về đời của thế hệ nhà văn trẻ đặc biệt là Trần Thu Hằng, Nguyễn Thu Phương, Trần Đức Tiến, Khôi Vũ như một dẫn chứng để triển khai các hệ lụy do vấn đề hiện đại hóa, toàn cầu hóa mang đến. Từ việc khảo sát tác phẩm, bài viết tiến hành phân tích kết hợp với so sánh, tổng hợp để làm rõ những hệ lụy của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã tác động đến cuộc sống con người. Qua tác phẩm, nhà văn đã cho thấy có rất nhiều chuyển biến về hệ giá trị, nhiều vấn đề được và mất trong quá trình hiện đại hóa đất nước. Những phân tích này hy vọng sẽ góp thêm một tiếng nói trong việc tìm hiểu các nhà văn trẻ Đông Nam Bộ cũng như nhìn nhận lại về tính hiện đại.

Từ khóa: Đông Nam Bộ, hiện đại hóa, văn học

Abstract

HIDDEN CORNERS OF OUR COUNTRY MODERNIZATION IN THE WORKS OF YOUNG WRITERS IN THE SOUTHEAST OF VIET NAM

Industrialization and modernization have become a strong wave affecting all countries and all aspects of social life. The Southeast region is home to many urban centers connecting the provinces of the South Central and South Central Highlands. The speed of industrial development in this land is very strong. The Southeast is also the place to produce talented people as well as good writers. The article takes the thought of the generation of young writers especially Tran Thu Hang, Nguyen Thu Phuong, Tran Duc Tien and Khoi Vu as evidence to deploy the consequences of modernization and globalization. From the survey of works, the article conducts an analysis combined with comparison, synthesis to clarify the impacts of industrialization and modernization processes that have affected human life. Through the work, authors has shown a lot of

changes in the value system, many problems are gained and lost in the process of modernization of the country. These analyses hope to add a voice in understanding the young writers in the Southeast and re-assess modernity.

1. Đặt vấn đề

Sau những năm 70 của thế kỉ XIX, trải qua cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 đến những năm 70 của thế kỷ XX với cuộc Cách mạng Khoa học Kỹ thuật lần thứ 3, kinh tế tư bản đã đi vào ổn định và phát triển với tốc độ cao. Song song với việc xây dựng nên một thị trường tư bản chủ nghĩa thì những đòi hỏi về của cải vật chất cũng dần trở thành một khuynh hướng giá trị mới của con người. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc con người đang lật đổ lòng kính nể với tự nhiên, đối với tôn giáo. “Thượng Đế đã chết rồi” chính là tuyên ngôn minh chứng cho sức mạnh mới của loài người. Con người được giải phóng gần như hoàn toàn khỏi tự nhiên, họ bắt đầu lợi dụng công cụ lí tính và khoa học kĩ thuật, tiến hành chinh phục thế giới, phá hoại tự nhiên, phá hoại cân bằng sinh thái, thẳng tay đòi vô độ về vật chất dẫn đến sự biến tướng của tính người. Chủ nghĩa cá nhân phổ biến lan tràn, dẫn đến trách nhiệm xã hội bị tiêu biến. Trong tiến trình hiện đại hóa đó, văn hóa phương Tây thâm nhập vào các nước, các khu vực trên thế giới với quy mô lớn, khiến cho văn hóa toàn cầu thể hiện xu thế “Tây hóa”. Hiện đại hóa cùng với sự mở rộng của toàn cầu hóa đã làm cho tính hiện đại lan ra mọi ngóc ngách của thế giới, lan ra toàn cầu làm thay đổi trật tự, truyền thống, văn hóa, chính trị của tất cả các nước.

Việt Nam nói chung và vùng đất Đông Nam Bộ nói riêng cũng nằm trong dòng chảy phát triển của lịch sử. Những vấn đề phát triển đất nước, những hệ lụy của cơ chế thị trường, cải cách mở cửa... đã tác động không nhỏ đến đời sống con người ở tất cả các phương diện. Trong phạm vi bài viết, tôi sẽ dừng lại ở những hệ lụy, những bất cập của kinh tế thị trường qua những trăn trở trong sáng tác ở những nhà văn trẻ Đông Nam Bộ. Họ là Trần Thu Phương, Trần Đức Tiến, Khôi Vũ, Trần Thu Hằng... Tác phẩm của họ là thời sự về thế sự nhân sinh, là tinh thần bút chiến, là trái tim nhân văn hiển dăng cho đời.

2. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về văn học Nam Bộ nói chung được rất nhiều học giả quan tâm. Đội ngũ sáng tác khá phong phú. Năm 1945 có các nhà nghiên cứu như Lê Quang Chiêu, Võ Sâm, Lê Sum, Ca Văn Thỉnh, Vũ Ngọc Phan... Năm 1954 đến 1975 có Phạm Thế Ngũ, Nam Xuân Thọ, Thái Bạch, Nguyễn Văn Xuân, Lê Quý Đôn, Lê Thước, Ca Văn Thỉnh, Trần Hữu Tá... Tuy có một thời gian chững lại ở giai đoạn từ năm 1986 nhưng những năm gần đây văn học Nam Bộ nói chung và văn học Đông Nam Bộ nói riêng lại nhận được nhiều sự quan tâm đến từ các nhà nghiên cứu. Có thể xem Hội thảo khoa học *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ* (do Viện Văn học – Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh và Trường Đại học Thủ Dầu Một phối hợp tổ chức tại Bình Dương) là một trong những

hội thảo về văn học Nam Bộ có tính quy mô, nhận được rất nhiều sự quan tâm. Với hơn 200 tham luận gửi về, hội thảo đã trở thành một vùng tiếng nói đa dạng, tiếp cận các vấn đề của Đông Nam Bộ từ các góc nhìn khác nhau. Bên cạnh đó, chúng ta có thể tiếp cận các công trình chuyên sâu về một vùng đất cụ thể ở Đông Nam Bộ qua các bài như *Văn học Đồng Nai - lịch sử và diện mạo* của tác giả Bùi Quang Huy (NXB Đồng Nai, 2011), *Văn học Tây Ninh* của La Ngọc Thụy, viết về văn học Đồng Nai của Bùi Công Thuấn, Nguyễn Một, Lê Đăng Kháng. Hay công trình *Diện mạo của văn học Đông Nam Bộ từ 1975 đến nay* của Ts Hà Thanh Vân đã nêu lên một bức tranh toàn cảnh về văn học Đông Nam Bộ từ con người đến những thành tựu trong các lĩnh vực nghệ thuật của vùng đất này. Bên cạnh đó chúng ta còn biết đến những tên tuổi có bề dày nghiên cứu về văn học Nam Bộ, Đông Nam Bộ như nhà nghiên cứu Đoàn Lê Giang, Nguyễn Thị Thanh Xuân, Võ Văn Nhơn...

Tổng quan một số công trình nghiên cứu tiêu biểu về văn học Nam Bộ, Đông Nam Bộ, rõ ràng tiếp cận vùng đất này qua văn chương của cá nhân nghệ sĩ còn là một miền đất hứa. Tính đại chúng, đón đầu, cởi mở cùng với truyền thống đề cao nhân nghĩa là đặc trưng nổi bật của nền văn học Nam Bộ nói chung và vùng đất Đông Nam Bộ nói riêng. Trong giới hạn của bài viết, tôi chỉ khảo sát văn học Đông Nam Bộ giai đoạn cải cách mở cửa. Cụ thể tôi sẽ bàn đến Trần Thu Hằng, Nguyễn Thu Phương, Trần Đức Tiến, Khôi Vũ. Đây là những nhà văn có những sáng tác gắn liền với những trải nghiệm trong xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Họ thấu cảm những vấn đề nhân sinh nổi lên ở hoàn cảnh xã hội mới.

Từ quá trình sưu tầm, đọc các nguồn tài liệu bằng sách và tài liệu là sáng tác in trên trang cá nhân đến việc quy nạp những hướng nghiên cứu về văn học Nam Bộ nói chung và văn học Đông Nam Bộ nói riêng, tôi bước đầu vạch ra hướng cứu về văn học Đông Nam Bộ. Cụ thể là tôi tiếp cận các tác giả mà tác phẩm của họ còn chưa trở nên quen thuộc với độc giả. Việc làm này vừa góp một tiếng nói trong dòng chảy chung của văn học Đông Nam Bộ vừa như là một kênh giới thiệu đến độc giả những tiềm năng bút lực của các cây bút trẻ.

Phương pháp quy nạp, phân tích tổng hợp, so sánh là các phương pháp chính được sử dụng trong bài viết. Với phương pháp quy nạp, tôi bước đầu hệ thống lại những công trình nghiên cứu về văn học Nam Bộ, văn học Đông Nam Bộ, đồng thời mong muốn đóng góp và tìm ra hướng đi riêng của đề tài nghiên cứu. Đặc tính của văn học nằm ở tính phê phán, tính hòa giải. Những sáng tác của Trần Thu Phương, Trần Thu Hằng, Khôi Vũ, Trần Đức Tiến đi tìm tiếng nói hòa nhập, cân bằng trong cõi nhân sinh giữa xã hội mới với xã hội truyền thống. Vì thế, việc phân tích tiếng nói của các nhà văn này còn được thực hiện theo hướng tích hợp liên ngành (kinh tế, chính trị, tôn giáo, môi trường...). Theo đó chúng ta sẽ có cái nhìn tổng quát về những vấn đề xã hội tác động trực tiếp và gián tiếp lên số phận con người, tự nhiên. Phương pháp phân tích và phương pháp hệ thống - loại hình chủ yếu được vận dụng vào việc xác định những yếu tố cùng loại như thiên nhiên, con người, tính cách... Phương pháp so sánh chủ yếu được vận dụng khi triển khai những luận điểm tương đồng và dị biệt giữa các tác giả trên con

đường khám phá những mảng tối, góc khuất của quá trình hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó chúng tôi còn dùng phương pháp này để tiến hành so sánh khi phân tích những tác động của yếu tố hiện đại lên môi trường sống, lên nhân cách của con người trong từng tác phẩm của các tác giả khác nhau.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Suy tư và trải nghiệm, Con đường sáng tạo của nghệ sĩ Nguyễn Thu Phương, Trần Đức Tiến, Khôi Vũ, Trần Thu Hằng

Nguyễn Thu Phương được đọc giả thường biết tới với vai trò tác giả kịch bản của nhiều vở kịch được yêu thích. Một trong số đó có thể kể ra như vở *Nhà có ba chị em gái*. Là một nghệ sĩ trẻ, dấn thân trên nhiều lĩnh vực nghệ thuật, Nguyễn Thu Phương còn để lại nhiều ấn tượng qua các tác phẩm như *Cười trong mơ*, *Cây lẻ bạn*, *Ngồi tựa mạn thuyền*, *Luân sinh*, *Phiêu linh trắng*, *Khỏa thân trắng*, *Em yêu & anh yêu...* Đây là lời khẳng định về nội lực sáng tác của Trần Thu Phương. Trần Thu Phương, người phụ nữ đã trải qua nhiều thăng trầm trong cuộc đời, đọc văn chị, ta không khỏi bồi hồi, luyến tiếc về những giai đoạn trong cuộc đời mình đã qua. Nét nổi trội trong văn phong Nguyễn Thu Phương là đi sâu vào những góc khuất trong tâm hồn, trong xã hội. Chị đi tìm nó và thể hiện ra bằng một trái tim đầy tính nữ.

Là người con của hai quê hương Hà Nam và mảnh đất Bà Rịa Vũng Tàu, Trần Đức Tiến được nhiều người nhắc tới với vai trò Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Trưởng ban Công tác nhà văn khu vực miền Đông Nam Bộ, Chủ tịch Hội đồng Văn học thiếu nhi Hội Nhà văn Việt Nam khóa IX... Sáng tác của Trần Đức Tiến khá đa dạng và phong phú. Ông viết cho cả người lớn và cả thiếu nhi. Có thể kể tên các tác phẩm như *Thiếu phụ răng đen*, *Linh hồn bị đánh cắp*, *Bụi trần*, *Bão đêm*, *Mười lăm năm mưa xối*, *Thằng Cúp*, *Trăng vùi trong cỏ*, *Làm mè*, *Vương quốc vắng nụ cười*, *Phát thủ liệu pháp*, *Miền cực lạc*, *Mù tằm*, *Khối u*, *Biến hình*, *Những con búp bê*, *Làm mè*, *Đế mùa thu*, *Lông và tuột...* Những sáng tác trên chính là những chặng đường đời ông đã trải qua. Điểm nổi bật trong văn phong của Trần Đức Tiến là đặt nhân vật trong thế cực mâu thuẫn. Ông để cho họ luôn phải dằn vặt giữa thiện và ác, giữa không thể và có thể.

Trần Thu Hằng là đứa con của Đồng Nai sông nước. Cô đã khẳng định tài năng nghệ thuật ở nhiều thể loại khác nhau như tiểu thuyết lịch sử và cách mạng, truyện ngắn mang đậm chất hiện thực. So với Khôi Vũ và Nguyễn Một, thì Trần Thu Hằng đã chú ý nhiều hơn đến các vấn đề ở các phương diện khác nhau ở Đồng Nai. Trong tác phẩm của mình, Trần Thu Hằng đã tạo dựng được những hình ảnh mang đậm dấu ấn cá nhân. Đó là người phụ nữ đầy bản lĩnh, họ biết gượng dậy sau khổ đau và mất mát. Với giọng văn nhẹ nhàng, giản dị, cô đã để cho các nhân vật nói hộ nỗi lòng của mình.

Nhắc đến Khôi Vũ, người đọc sẽ nhớ ngay đến những tác phẩm như truyện *Thói ngậm tằm*, *Ngủ cùng rắn mối*, *Nỗi buồn dưa hấu*, *Họa sĩ Biếm dân gian*, *Hoàng hôn*, *Về hưu*, *Tiền sạch*, *Ghét học*, *Mùi phở*, *Đám bông mười giờ bên mố cầu*, *Cào cào tuổi nhớ*, *Đàn ống tre bên kia sông...* Ông là nhà văn của mảnh đất Đồng Nai. Có rất nhiều sáng

tác ông chỉ dành cho quê hương Đồng Nai. Tác phẩm của Khôi Vũ luôn mang chất thời sự. Viết theo lối báo chí, đưa tin này đòi hỏi nhà văn phải cứng tay, phải xông xáo, phải có khả năng biến những mẫu tin đó thành một câu chuyện văn chương. Đây cũng chính là sức hút khi đọc văn ông.

Nhìn chung Nguyễn Thu Phương, Trần Thu Hằng, Trần Đức Tiến, Khôi Vũ là những cây bút đa tài. Họ đều trưởng thành và phát triển qua sự nỗ lực của bản thân. Mỗi người sẽ mạnh ở một số lĩnh vực nhưng họ đều là thế hệ nhà văn xông xáo, dám nghĩ dám làm. Mỗi chặng đường họ đi là những con đường trải nghiệm và sáng tạo.

3.2. Hiện đại hóa và số phận con người trong sáng tác của Trần Thu Hằng, Nguyễn Đức Tiến, Nguyễn Thu Phương, Khôi Vũ

Cải cách mở cửa và vấn đề xuống cấp nhân cách

Cải cách và mở cửa là con đường để mỗi đất nước xây dựng và phát triển. Sự định hình và thay đổi một yếu tố nào cũng nằm trong một trường thời gian nhất định. Xét trên bình diện con người, điều này cũng thể hiện khá rõ. “*Sự định hình tính cách và tôn tạo tâm hồn con người đã được thông qua một quá trình rất dài. Bản chất con người lệ thuộc rất nhiều vào nguồn gốc, hoàn cảnh gia đình cũng như môi trường sống*” (Nguyễn Thu Phương, 2009). Luồng gió văn hóa phương Tây tràn vào các nước trong đó có Việt Nam. Nếu sức đề kháng của mỗi cá nhân yếu, mỗi thành viên dễ mắc sai lầm, dễ hư hỏng, dễ học theo thói đua đòi, dễ sống phóng túng, buông thả. Những ông sếp “*đồ sộ bụng bia*”, “*đôi tay chuối mắn*”, “*ngón tay nần nẫn đeo hạt kim cương to kênh lóng lánh*” (Nguyễn Thu Phương, 2009). Điều này cũng “*tùy theo cách sống, cách nghĩ. Thấy đó là vui thì sẽ vui, là dơ bẩn thì sẽ không được sạch*” (Nguyễn Thu Phương, 2004).

Trên con đường hiện đại hóa vẫn còn đó những góc khuất của xã hội. Những tệ nạn xã hội được núp sau ánh đèn mờ ảo, lung linh. Đó chính là hình ảnh của một buổi tiệc tàn với thức ăn đã bị gấp dở, lon bia không đã bóp méo và các cô gái bị ép chín trước tuổi. Đâu đó vẫn còn nhan nhản những con nghiện như Sỹ như Ngà nằm co quắp bên rãnh cống thối nồng nặc. Đó là dư vị “*bốc lên mùi cống nồng nặc tanh tào quật vào mặt... Một con chuột to xù ghê lở chạy vụt qua, phơi hếu những mảng da lở loét đỏ lôm*” (Nguyễn Thu Phương, 2009) “*bệ rạc, nhàu nhó như món đồ nát*”. Trong những góc khuất của thị thành đâu đó thường xuyên xuất hiện “*cặp mắt bạc tròng, bộ mặt đại đàn, và thân xác tã tơi*”, “*xương cốt rệu rạ. Miệng nhều nhão lòng thông nước miếng. Mắt đờ đẫn cá won*” (Nguyễn Thu Phương, 2009). Thành thị còn là thế giới của ca-ve. Họ quét lên mặt với đủ mọi mỹ phẩm rẻ tiền, đủ mọi mùi nước hoa, đủ mọi màu sắc quần áo. Những con mắt rực sáng trong giờ kiếm ăn khuya trên con đường tấp nập hay vũ trường xập xình nhạc. “*Cánh xe tung tẩy phát phối trên đường hay nhảy nhót cuồng loạn trong các bar đèn đóm rực rỡ, nhạc nhẽo xập xình chát chúa điên loạn*” (Nguyễn Thu Phương, 2009).

Trần Đức Tiến tiếp cận những vấn đề của xã hội qua nhiều góc nhìn. Đó có thể là nhân vật sống theo bản năng, có cái nhìn thiên cận, thực dụng. *Miền cực lạc* là một trong số đó. Câu chuyện là dòng kí ức của P, dòng kí ức về một thời sinh viên. Cả P và nàng ngày ấy đã vứt bỏ hết tương lai. Họ đã để lại một tương lai tươi sáng để nhường

chỗ cho cuộc sống buông thả. *“Tuốt! Văn học! Triết học! Kinh tế học! Thống kê học! Các nhà kinh điển! Các giáo sư!... Cho đi gói xôi tuốt”*(Trần Đức Tiên, *Miền cực lạc*). Năm tháng đẹp nhất trong hành trình tìm kiếm con chữ cũng chính là năm tháng mà *“mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đang sung sướng và điên khùng đóng bao toàn thế giới đem đi bán đồng nát”* (Trần Đức Tiên, 2001). Với họ, *“quá khứ ư? Vớ vẩn! Tương lai ư? Phụ thuộc và đầy bất trắc! Chỉ có hiện tại, hiện tại tươi ròn, xác thực như một cái đầu dương vật trong cuộc giao hoan”* (Trần Đức Tiên, 2001).

Con người cũng dễ chạy theo tiền. Những cô em *“công cộng”*, *“đặc sản rau muống”* và *“đặc sản Hennessy mật gấu”* (Nguyễn Thu Phương, 2004) chỉ cần có tiền mua là có. Và người ta cũng dễ mắc sai lầm bởi vẻ hào nhoáng của tiền. Vì sẽ *“sai lầm khi đánh giá ai chỉ thông qua mở tiền không rõ nguồn gốc mà họ vung ra xả láng”*(Nguyễn Thu Phương, 2004). Tony Sinh (*Mẹ và con*) được Nguyễn Thu Phương miêu tả là một kỹ sư điện toán thành đạt của vùng đất thung lũng Silicon. Anh về nước với mong muốn tìm kiếm cơ hội đầu tư. Nhưng sau vẻ bóng bẩy đó, anh chỉ là chàng thợ *“nail”* làm móng tay, móng chân cho các bà để sống lay lắt qua ngày. Nhân vật Ngà trong (Nguyễn Thu Phương, *Phía tối phía sáng*) *“sống lây lắt trong hẻm Kinh Thái lầy lội với ông chú họ bất nhân, lúc nào cũng lăm lăm bán trình đưa cháu cho bất kỳ gã đàn ông nào trả được giá”* (Nguyễn Thu Phương, 2009).

“Sống giữa một thành phố triền miên kẹt xe, đào đường, cây đổ, ngập nước”(Nguyễn Thu Phương, 2004) con người dường như đang quên đi ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Sự chật chội và tù túng, mưu sinh để tồn tại của đủ tầng lớp nơi thị thành dường như đang bóp nghẹt dần những tâm hồn bé nhỏ. Họ bị tha hóa dần và trở thành kẻ bị dối lừa và kẻ dối lừa. Họ còn được các tác giả miêu tả dưới những lớp vỏ bọc hào nhoáng. Đó là ông Q – một vị thủ trưởng cũ của Chát trong *Những con cá cờ*, thường xuyên kéo bè, kết cánh để tư lợi. Cũng có thể là nhân vật bố trong vai *“Chị Thảo Như”* với chuyên mục *“Tâm tình”*, hay là một anh nhân viên văn phòng nào đó... họ đang làm nhiệm vụ của một kẻ dối lừa. Con đường của họ đi *“dường như đã đi xa quá, chính mình cũng không còn tin lắm vào điều mình đang nói. Ôi ôi! Thành thực hay giả dối?”* (Trần Đức Tiên, 2015). Trên con đường mưu sinh đó, chúng ta cũng chứng kiến không ít những cái kết buồn. Vì sao ư? Vì đó là nỗi chán chường của Hoàng thảo, *“vì tôi chán cuộc sống luôn tỉnh táo cân đong đo đếm, nơi đó con người luôn chọn cho mình những gì có lợi nhất, bất chấp sinh tồn của người khác. Tôi chán những cuộc chiến không lời nhưng đầy hiểm nguy của cuộc đời, mà tôi đã sa chân, rồi không thể nào quay lại được...”* (Trần Thu Hằng, 2018).

Trên bước đường đô thị hóa đó, văn hóa thành thị, văn hóa ngoại lai cũng dần xâm nhập vào mọi ngóc ngách của vùng đất yên bình này. Đó là sự mâu thuẫn giữa hệ giá trị truyền thống và hiện đại. Điều này được Nguyễn Thu Phương miêu tả qua Linh và Nê (*Ra sao ngày sau*) về lối sống, sống cho mình hay sống cho người, sống chan hòa, thiện lương hay lối sống tiêu dùng, thực dụng. Nếu như quan điểm của Linh là *“đầu tàu tận sức kéo những toa tàu dài. ... gia đình, ba đứa em, người cha tội nghiệp vụng về, bà con, họ hàng...bốn phận nghĩa vụ. Nhưng tôi không thể khác được. Truyền thống Á*

Đông, phải biết tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau, hết khả năng có thể. Tất cả khởi phát từ tình cảm. Phải biết cho đi, chưa tính chuyện nhận lại” (Nguyễn Thu Phương, 2004) thì Nê lại khác. Anh là người chủ trương tự thân vận động. *“Tay làm hàm nhai, không làm không hưởng, đừng mong được ai đáp đối. Không đủ sức, không có khả năng, không biết vươn lên ư: nghèo khổ cơ cực ráng chịu. Vay thì phải trả, cho thì phải được nhận”* (Nguyễn Thu Phương, 2004). Những biểu hiện trên có thể được xem như là một cách biểu hiện về tính hai mặt của văn hóa thời hiện đại. Nguyên nhân có lẽ một phần nằm trong căn bệnh được gọi tên: *chủ nghĩa tiêu dùng*. Miêu tả mảng tối này chính là cách mà Nguyễn Thu Phương, Trần Đức Tiến, Khôi Vũ, Trần Thu Hằng phân tư về hành trình mất đi cái gốc của văn hóa truyền thống. *“Tội lỗi của con người có thể che dấu trước mọi người chung quanh, trừ chính y”*; *“Biển già đến bạc đầu sóng mà vẫn cứ hồn nhiên, có sao con người chỉ lo đối phó với cuộc sống, với đồng loại thay vì sống hồn nhiên hơn, để đến nỗi chỉ có trăm năm một đời người, đầu đã bạc”* chính là thông điệp để mỗi chúng ta nên tự nhìn nhận lại con đường mình đã đi.

Nông thôn hóa thành thị

Đô thị hóa nói một cách giản đơn nhất chính là sự mở rộng về số lượng và quy mô của các điểm dân cư ở đô thị. Đây cũng chính là quá trình không thể nào tránh khỏi của tất cả các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Đô thị hóa đã và đang làm thay đổi bộ mặt các thành phố lớn. Quá trình này cũng dần mở rộng ra các vùng ngoại ô. Nông thôn Việt Nam cũng đối diện với nhiều vấn đề được và mất. Ở góc nhìn của Trần Đức Tiến, Nguyễn Thu Phương, Trần Thu Hằng, Khôi Vũ, quá trình này là quá trình cần được nhìn nhận lại. Họ đã âm thầm quan sát, âm thầm gửi những trăn trở vào trang văn của mình.

“Những chiếc xe ủi đang cày xới một khoảng đất rộng mênh mông, sục tung những rễ cây vâm vấp. Đất cứ vậy chặt dần khi dân tình cứ vậy đông lên, người ta phải lẩn dẩn nham nhở vào lá phổi xanh của thiên nhiên, mở toạc thêm không gian tồn tại” (Nguyễn Thu Phương, 2009). Đây chính là những dự báo về một hệ sinh thái tự nhiên đang dần trở nên thảm hại dưới bàn tay của con người. Nguy cơ này đe dọa sự kết nối giữa con người và tự nhiên. Giờ đây đâu đâu cũng là hình ảnh phố xá đông đúc, ồn ào với đủ mọi tiếng chuông, tiếng ầm ầm, tiếng ồn ào của ô tô, của tàu điện, của còi xe... xen kẽ trong những hình của nông thôn một thuở nào về những quả bóng bay đủ các sắc màu, que kem ngọt mát đầu môi trong trí tưởng tượng của bọn trẻ. Sự tự do của muôn loài trong tự nhiên cũng dần được gom lại trong hình ảnh đa dạng mà tù túng của vườn bách thú với đủ loại, nào là sư tử, hổ báo, cá sấu, đại bàng và khỉ, đủ mọi loài khỉ.

Nông thôn đâu đâu cũng khoác lên tấm áo mới. *“Quang cảnh hai bên đường nay đã hoàn toàn đổi khác. Hình ảnh duy nhất trong quá khứ còn lại trước mắt chị là những tảng đá, rất nhiều và nhỏ, nằm rải rác trong vườn cây hoặc được xếp ngay ngắn thành hàng rào phía trước nhiều căn nhà mà đa số được xây bằng tường gạch, lớp ngói hay lợp tôn”* (Khôi Vũ, 2020). Không gian yên bình, thơ mộng của nông thôn đã được thay thế bằng hình ảnh mới. *“Cái xã hieu quạnh ngày xưa, nơi mà Hiền đang ngồi uống nước này, đã thay da đổi thịt đến mức chị chẳng thể nhận ra một hình ảnh nào trong quá khứ. Bến xe tấp nập. Chợ búa đông đúc. Đường phố rộng lớn hơn. Xe hơi, xe máy nhiều hơn. Người*

cũng nhiều hơn và ồn ào hơn” (Khôi Vũ, 2020). Hay trong *Cánh đồng bình yên* của Trần Thu Hằng, con người cũng mãi đi tìm một cảm giác bình yên nhưng chẳng thấy.

Nông thôn hóa thành thị còn thể hiện ở khía cạnh di dân. Người nông thôn ùn ùn kéo ra thành phố để tìm việc làm, để mưu sinh. Họ là Hiền từ nông thôn ra thành thị, rồi từ thành thị xuất ngoại. Bây giờ nàng là Việt Kiều Hà Lan. Ai cũng muốn xa lánh mảnh đất heo hút, quê mùa này. Đây là vấn đề xã hội tất yếu ở mọi quốc gia. Những cám dỗ về vật chất dễ khiến con người ta thay đổi. Xét đến tận cùng, di dân cũng vì cuộc sống phải mưu sinh. Họ, những kiếp người nghèo, hèn, bé nhỏ... phải bỏ ruộng bỏ vườn để trang trải cuộc sống. Nông thôn hóa thành thị cũng đặt ra rất nhiều câu hỏi về vấn đề dân sinh.

Mượn lời tâm sự của cô gái mười tám tuổi trong *Đàn ống tre bên sông* của Khôi Vũ để minh chứng cho điều này: “*Con chẳng muốn ở rình mãi đâu. Cưới chồng rồi, tại con muốn lên thành phố làm ăn*”. Bên cạnh sự phát triển đáng ghi nhận của thành thị thời cải cách mở cửa thì thành thị, phố phường cũng khoác lên mình nhiều vấn đề bất cập. Văn hóa thành thị, lối sống hiện đại cũng theo các chuyến hàng len lỏi vào thôn bản. Già làng Điều Lý vẫn luôn phấn đấu cho con em trong bản nhưng cũng luôn trăn trở về những đổi thay nơi ông sinh ra và lớn lên. Những thế hệ như Điều Muôn, Điều Minh liệu có còn trong bản hay sẽ được thế thay bằng “*hình ảnh những ngôi nhà sàn có cột xây bằng gạch, đến đám “choai choai” phóng xe tung mù bụi đỏ*” (Khôi Vũ, 2020).

Hạnh phúc mong manh

Hạnh phúc là gì? Có lẽ đây là câu hỏi rất dễ mà cũng rất khó để trả lời. Câu trả lời mà Nguyễn Thu Phương, Trần Đức Tiến, Trần Thu Hằng, Khôi Vũ đưa ra chính là những gợi ý cho mỗi chúng ta nhìn lại cuộc sống của con người trong xã hội ngày nay. Chia khóa dẫn đến hạnh phúc hay ly biệt nằm ngay trong chính hành động của chúng ta. Hạnh phúc của con người trở nên mong manh khi chúng ta hời hợt sống, chúng ta vô cảm, chúng ta thiếu quan tâm... Những điều này tưởng như rất nhỏ nhưng lại hiện lên đầy đường nét trong trang viết của các tác giả. Bởi gia đình là tế bào của xã hội, là sức đề kháng để chống lại mọi cám dỗ của thị thành, của tệ nạn...

“*Một con người có cuộc sống gia đình trọn vẹn êm ấm, có con ngoan, được chồng yêu thương, chăm sóc, lo lắng mọi sự, quan tâm cả từ vật chất tới tinh thần*” (Trần Đức Tiến, 2015). Đó là mơ ước của bao người. Nhưng dường như mọi thứ lại khác. Đây cũng là một góc thời sự để nhỏ to tâm sự về quan niệm hạnh phúc mới của con người trong giai đoạn giao thoa giữa yếu tố văn hóa hiện đại và truyền thống. Có thể đó là hạnh phúc được chôn chặt trong chính không gian sống của mỗi nhân vật. Họ, những người phụ nữ bị cuốn vào guồng công việc. Thế nên nhân vật Ánh trong *Ra sao ngày sau* tâm sự: “*cả đời chị chôn trong bốn bức tường công sở, bốn bức tường nhà mẹ ruột, bốn bức tường nhà mẹ chồng, bốn bức tường siêu thị và cuối cùng là bốn bức tường chính ngôi nhà mình*” (Nguyễn Thu Phương, 2004). Hạnh phúc gia đình được đưa ra cân đo đong đếm với Chất bởi trong ý nghĩ của anh vợ đã hết hương, cạn hoa. Anh mơ tưởng về cô bò của sếp.

Trong *Miền cực lạc*, vì cuộc sống mưu sinh, vì thiếu thốn đủ đường, vì một gian phòng ọp ẹp ở chốn thị thành mà hai con người gọi nhau là vợ chồng ấy đã khắc khổ,

cần cỗi bên nhau. Tương lai phía trước với đàn con của họ cũng xa lác như “vào một ngày xấu trời xa lác nào đó, ông đã kết hôn cùng với bà; đã chung sống với bà chừng ấy năm và để ra một lũ con xem ra tương lai cũng chẳng có gì sáng sủa hơn bố, nghĩa là cũng ngờ ngác, âu sầu” (Trần Đức Tiến, 2001). Cuộc sống quá khổ lắm lúc sản sinh trong ta dã thú. Đã có lúc ông muốn hất nhào bà vợ vào gầm xe tải ô tô. Chúng ta còn bắt gặp một góc nhìn khác về hạnh phúc. Đó là sự dối lừa. Vì thanh danh, vì sĩ diện, vì vẻ bề ngoài hào nhoáng, họ sẵn sàng chấp nhận lay lắt bên nhau. Đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng mọi thứ vẫn bình yên. Sự tẻ nhạt và đơn điệu này được tác giả đặt trong góc nhìn của trẻ thơ. Chúng cảm nhận rõ “*khu nhà này quá hẹp, chật đến mức thuộc lòng từng chỗ đặt vôi nước, từng cổng rãnh, từng góc cây và mọi xó xỉnh khác*” (Trần Đức Tiến, 2015). Tất cả đều bốc lên mùi “*cũ kĩ, mòn vẹt, u ám, mục ải*”.

Cuộc sống của họ cứ lao đi, cứ như con thiêu thân, cứ phóng vun vút giống như còn có ai đó đang đợi chờ họ. Con người dần trở nên “ngại” làm cho cuộc sống nên thơ. “*Ban ngày bận bù đầu lên ở cơ quan. Buổi chiều về, mâm cơm dọn sẵn, vợ con sạch sẽ phơn phơ thế kia là tốt lắm rồi. Áo quần, xe pháo dắt nhau ra đường làm gì nữa cho thêm bụi và thêm mệt*”? (Trần Đức Tiến, 2015). Hay trong *Bão đêm*, nhân vật lão (ông lão), luôn sợ một cái chết từ từ. Mà quả thật hẳn cũng đang chết từ từ. Trần Đức Tiến, Trần Thu Hằng, Khôi Vũ để cho nhân vật ngập lặn ở cả ba cõi, hiện tại, quá khứ, tương lai. Ở lại hay ra đi, trở về hay chạy trốn nơi P hay nơi cô Hoàng Thảo hay trong *Đàn ông tre bên sông*. Hạnh phúc gia đình trở nên mong manh. Đó là buổi chia tay trong nước mắt giữa Hoàng Thảo và chồng nàng. “*Buổi sớm nàng đi theo đoàn công tác, vợ chồng nàng còn gậy nhau và hai người đã từ biệt nhau bằng những câu nói: “Mày muốn đi thì đi luôn đi!...”; “Anh tưởng tôi đi chơi à?!”* (Trần Thu Hằng, 2018). Công việc, gia đình, các mối quan hệ xã hội... trở thành một môi bong bong, con người dường như bị cuốn vào đứ đứ dây mắc. Họ trở nên trống rỗng. Đây cũng chính là tâm sự của “nàng” trong *Cánh đồng bình yên* của Trần Thu Hằng: “*Nàng thấy cơ thể mình có một khoảng trống không gì hàn gắn được, một cái gì đó vừa mất đi khiến nàng rỗng tuếch*”.

Sống trong gia đình thiếu tình yêu thương, con cái sẽ hứng chịu nhiều tổn thất nơi tâm hồn. Chúng muốn trừng phạt cha mẹ theo cách riêng của con trẻ. Đây cũng là lí do vì sao có những đứa trẻ lang thang, phá phách, những đứa trẻ cố tình gia nhập vào một thế giới không thuộc về chúng. “*Ngày ngủ đêm đi rong. Không còn bị ai kèm tóa, trách cứ, ai mắng, dạy dỗ, van vỉ, khuyên lơn, nó mặc tình thả trôi cuộc đời. Sống ở phía tối, nó lao đến sự hư hỏng nhanh còn hơn chiếc xe buýt đứt thắng tuột dốc. Nó gần như muốn hủy hoại bản thân để lấy đó làm sự trừng phạt hai đáng sinh thành*” (Nguyễn Thu Phương, 2009). Chúng đã tự kiếm một bãi lầy cho chính mình, muốn sống tàn nhẫn hơn “*hài lòng thấy mẹ đau khổ, tự giày vò bản thân vì đã để tuột mất nó... vỡ vàng tiêu tụy vì lo lắng*” (Nguyễn Thu Phương, 2009). Và lẽ đương nhiên đôi khi con người cũng muốn kết thúc cuộc đời mệt mỏi này. Đây chính là tâm sự của nhân vật Hoàng Thảo trong tác phẩm cùng tên của Trần Thu Hằng. Sự ra đi của nàng bởi nàng biết “*đây cũng là phép thử đủ để hiểu chồng nàng, những người thân đã trở thành người lạ*” (Trần Thu Hằng, 2018). Cuộc sống vốn nhiều tai ương, lắm u sầu nhưng Trần Đức Tiến, Nguyễn

Thu Phương, Trần Thu Hằng, Khôi Vũ muốn nhắn nhủ mỗi chúng ta “*xin hãy can đảm tiếp tục sống, tiếp tục làm việc như trước đây, đừng trốn chạy vì sẽ không có bình yên tuyệt đối và cũng không có điểm dừng nào đâu*” (Trần Thu Hằng, 2018).

4. Kết luận

Nguyễn Thu Phương, Trần Thu Hằng, Trần Đức Tiến, Khôi Vũ là những tác giả nhận được nhiều tình cảm của bạn đọc. Bài viết mới bước đầu triển khai mặt trái của hiện đại hóa, toàn cầu hóa trong sáng tác của Nguyễn Thu Phương, Trần Đức Tiến, Trần Thu Hằng, Khôi Vũ. Đọc tác phẩm của Nguyễn Thu Phương, Trần Đức Tiến, Trần Thu Hằng, Khôi Vũ, chúng ta nhận được rất nhiều lời nhắn nhủ về giá trị của hạnh phúc trong cõi nhân sinh. Dù cuộc sống hiện đại vẫn còn đó rất nhiều bất cập, những giá trị văn hóa truyền thống đang dần bị mai một nhưng chúng ta vẫn có quyền hy vọng vào một tương lai tươi sáng. Bởi một điều giản đơn rằng có niềm vui, sự phát triển nào cũng cần một khoảng thời gian nhất định để sửa chữa và thích nghi. Nhưng quan trọng nhất là chúng ta làm sao có thể “vô nhiễm”. Tình yêu, tinh thần trách nhiệm chính là chìa khóa cho mọi vấn đề. Một xã hội sạch dần những tệ nạn, một nền kinh tế được xây dựng để phát triển bền vững đó là đích đến cho mỗi quốc gia. Và lẽ đương nhiên chúng ta cũng không quên kiến tạo một khoảng không gian xanh cho vạn vật cùng đơm hoa, kết quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp (1998). *Văn học Nam Bộ từ đầu thế kỷ đến giữa thế kỷ XX (1900 – 1954)*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh
- [2] Phan Xuân Biên (2004). *Miền Đông Nam Bộ, con người và văn hóa*. NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- [3] Bùi Quang Huy (2011). *Văn học Đồng Nai - lịch sử và diện mạo*. NXB Đồng Nai.
- [4] Nguyễn Q Thắng (1990). *Tiến trình văn nghệ miền Nam*. NXB Đà Nẵng.
- [5] Hà Thanh Vân (2016). *Diện mạo văn học Đông Nam Bộ từ 1975 đến nay*. Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 12.

TÁC PHẨM KHẢO SÁT

- [1] Trần Thu Hằng (2018). *Hoàng Thảo*. Trại sáng tác văn học nghệ thuật Đồng Nai, Nhà sáng tác Đà Nẵng.
- [2] Nguyễn Thu Phương (2004). *Mười ba trong một* (tập truyện ngắn). NXB Trẻ
- [3] Nguyễn Thu Phương (2009). *Luân sinh* (tập truyện ngắn). NXB Thanh Niên
- [4] Nguyễn Thu Phương (2015). *Khóa thân trắng*. NXB Hội Nhà văn
- [5] Nguyễn Thu Phương (2016). *Anh yêu & em yêu*. NXB Văn hóa – Văn nghệ
- [6] Trần Đức Tiến (2015). *Những con cá cờ*. NXB Trẻ
- [7] Trần Đức Tiến (2001). *Miền cực lạc, Truyện ngắn hay năm 2001*. NXB Hội Nhà văn
- [8] Trần Đức Tiến (2015). *Bão đêm. Truyện ngắn chọn lọc*. NXB Hội Nhà văn.